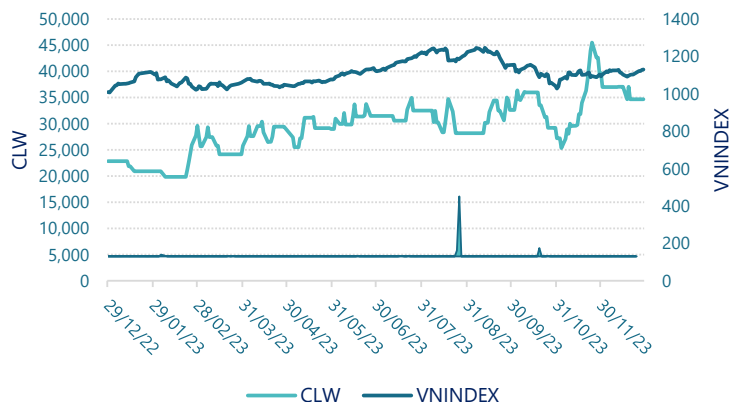




CTCP Cấp nước Chợ Lớn (HSX: CLW)

Lịch sử giá

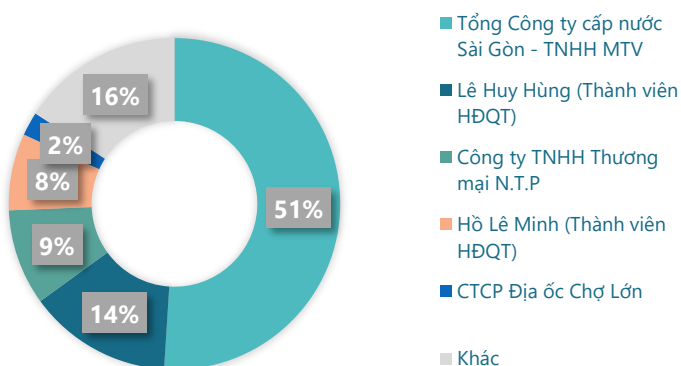


Thông tin giao dịch

29/12/2023

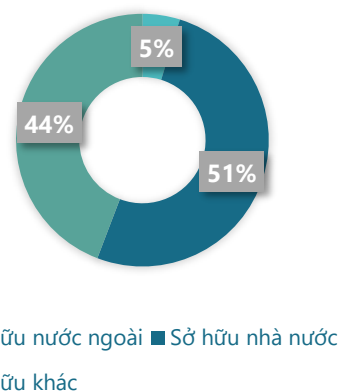
Giá hiện tại (VNĐ)	34,650
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	45,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	19,846
SL cổ phiếu LH	13,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	135
% sở hữu nước ngoài	4.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	450
P/E	9.7
EPS	3,581

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

DT thuần

2023

1,304

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 51.0 | 4.1%

LN trước thuế

2023

61.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.3 | 61.3%

Tỷ suất lãi EBIT

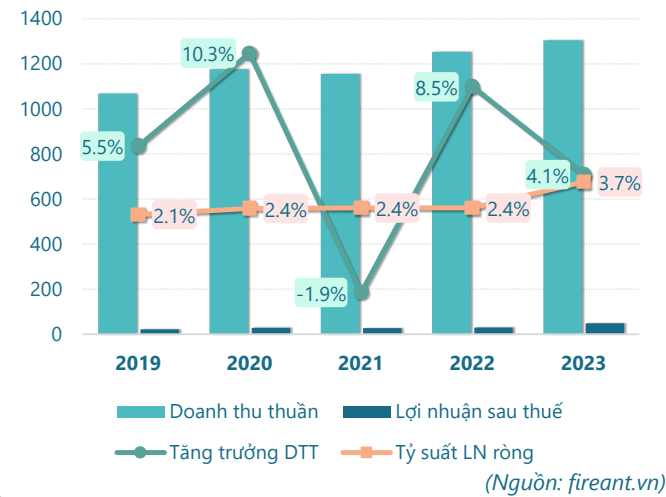
2023

5.3%

+/- YoY: ▲ 1.9%

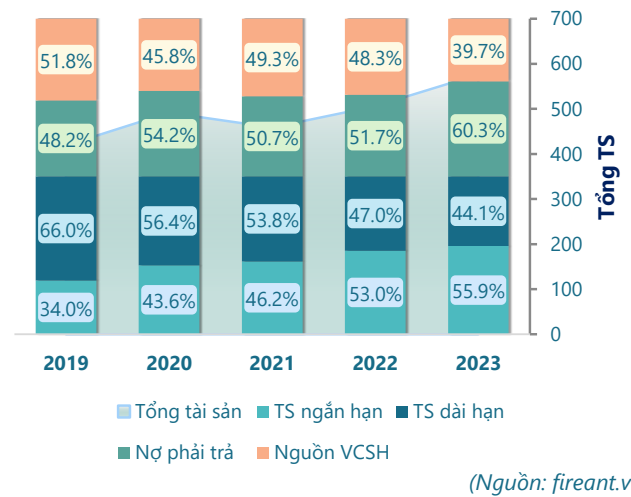
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

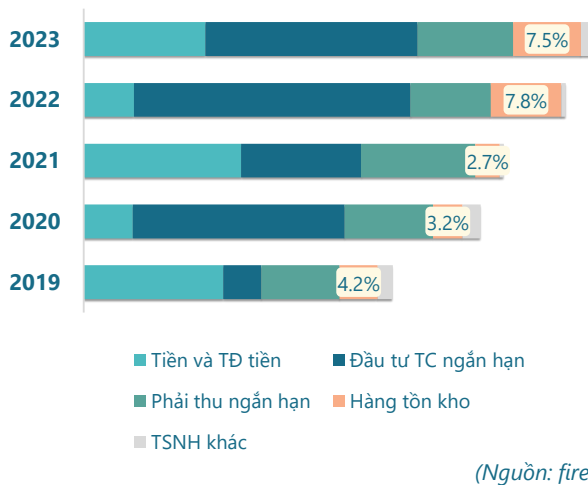


Cơ cấu Tổng tài sản

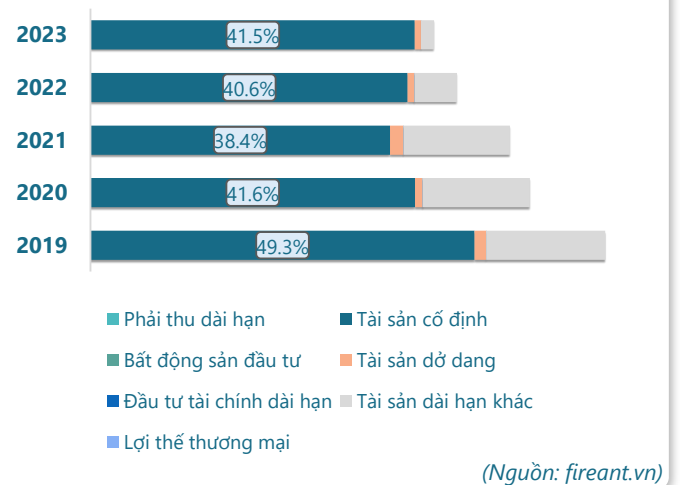
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

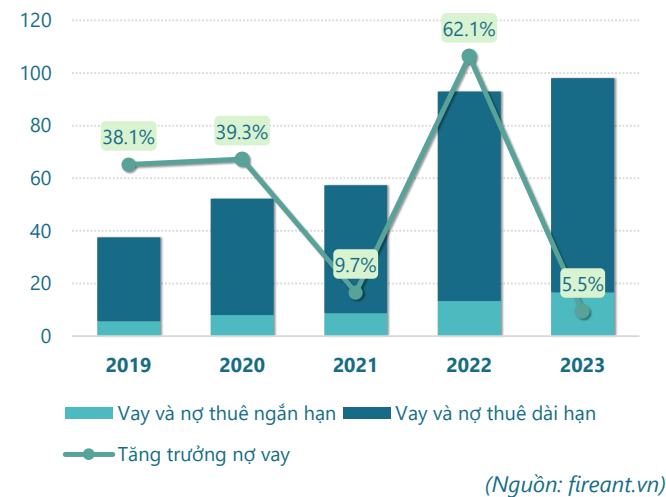


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



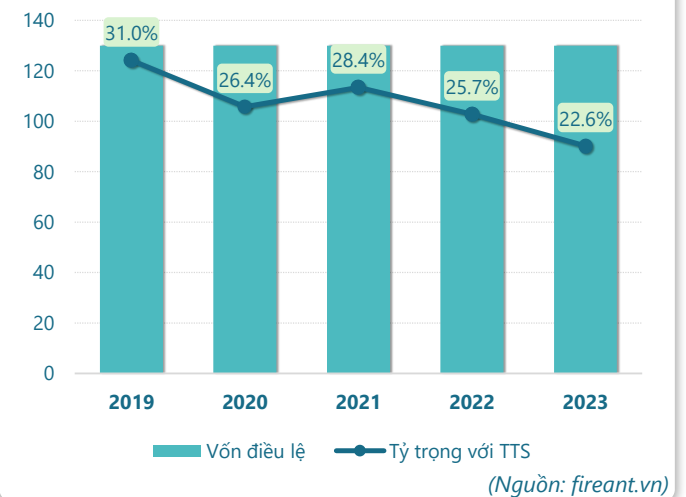
tỷ VNĐ

Nợ vay

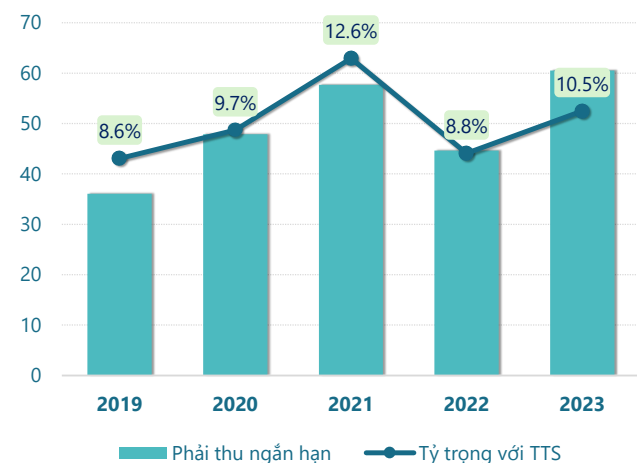


tỷ VNĐ

Vốn điều lệ

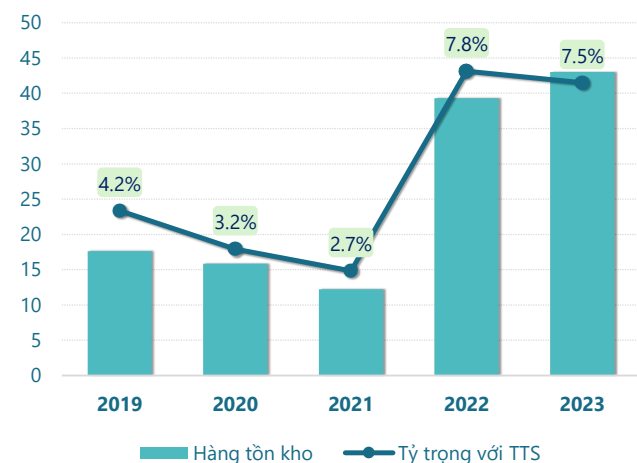


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


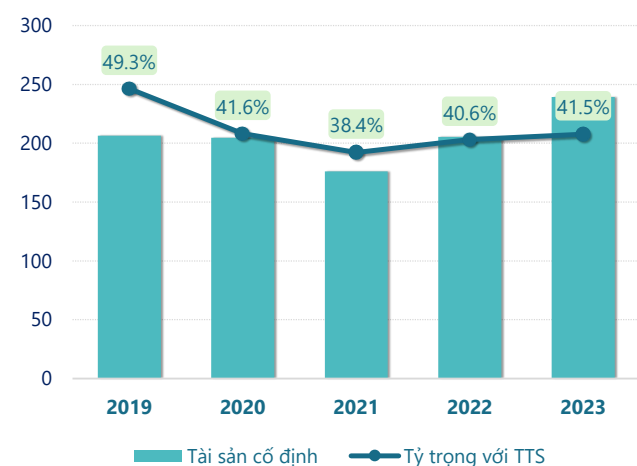
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


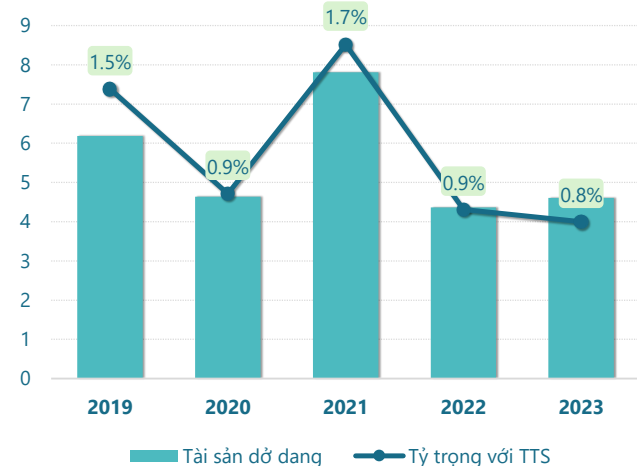
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


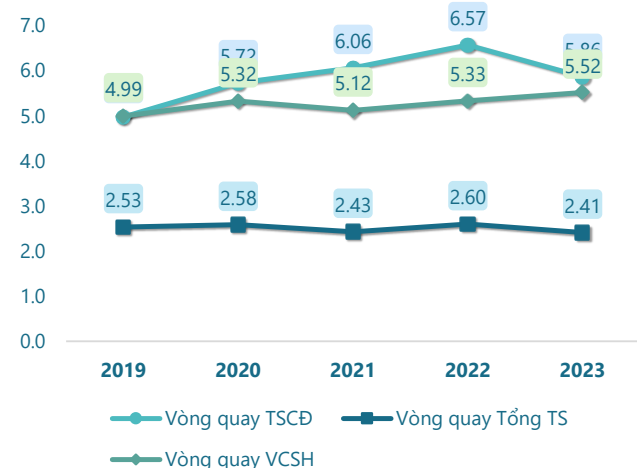
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

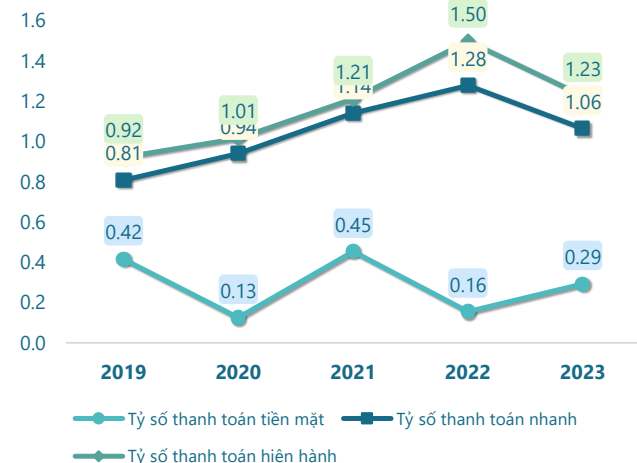
Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

7.0

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng tài sản	419	492	458	506	576
Tài sản ngắn hạn	142	215	212	268	322
Tiền và tương đương tiền	64.2	26.5	79.2	27.9	77.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	17.5	115	60.4	154	135
Phải thu ngắn hạn	36.1	47.9	57.7	44.6	60.5
Hàng tồn kho	17.6	15.9	12.2	39.3	43.0
Tài sản ngắn hạn khác	6.91	9.76	2.17	2.52	7.23
Tài sản dài hạn	277	277	247	238	254
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0	0.33	0.33
Tài sản cố định	206	205	176	205	239
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	6.18	4.64	7.81	4.36	4.61
Đầu tư tài chính dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản dài hạn khác	63.9	67.9	62.6	27.6	9.61
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	202	266	233	262	348
Nợ ngắn hạn	154	211	175	179	263
Vay và nợ thuê ngắn hạn	5.62	7.99	8.68	13.3	16.6
Phải trả người bán ngắn hạn	91.4	131	93.4	96.1	141
Nợ dài hạn	47.6	55.0	57.7	82.4	84.9
Vay và nợ thuê dài hạn	31.9	44.3	48.7	79.6	81.5
Nguồn vốn chủ sở hữu	217	225	226	244	229
Vốn chủ sở hữu	217	225	226	244	229
Vốn điều lệ	130	130	130	130	130
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)